TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 17

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Làm tròn số 349 478 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 350 000 **B.** 300 000 **C.** 0 **D.** 400 000

Câu 2. Số lớn nhất trong các số 4 265 894, 4 625 894, 4 265 994, 4 625 794 là:

A. 4 265 994 **B.** 4 625 794 **C.** 4 625 894 **D.** 4 265 894

Câu 3. Giá trị của biểu thức a + b × 2 với a = 1519, b = 604 là:

A. 2737 **B.** 2125 **C.** 2727 **D.** 4246

Câu 4. Tổng của hai số là 6386, số lớn hơn số bé 1138 đơn vị. Số bé là:

A. 3193 **B.** 1138 **C.** 3762 **D.** 2624

Câu 5. 8 tạ 2 yến = ……. kg

A. 820 **B.** 802 **C.** 8020 **D.** 82

Câu 6. Hai đường thẳng song song thì:

A. không bao giờ cắt nhau **B.** cắt nhau tạo thành góc nhọn

C. cắt nhau tạo thành góc vuông **D.** cắt nhau tại một điểm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 triệu, 1 chục nghìn, 9 trăm và 5 đơn vị viết là: …….

b) Số «năm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi mốt» viết là: …….

c) Làm tròn số 685 492 đến hàng trăm nghìn được: …….

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) 8353 + 767 + 233 = …….

b) 1483 + 5203 − 483 = …….

c) 692 + 2723 + 8 = …….

Bài 3. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 5 tấn 5 kg ……. 5500 kg

b) 5 m^2 50 dm^2 ……. 550 dm^2

c) 5 thế kỉ ……. 501 năm

d) 436 625 ……. 436 615

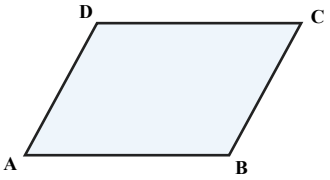
Bài 4. Một hình thoi có chu vi 44 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Độ dài cạnh hình thoi: …… cm

b) Chu vi hình vuông có cạnh bằng cạnh hình thoi: …… cm

c) Diện tích hình vuông đó: …… cm^2

Bài 5. Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Số góc vuông: ……

b) Số góc nhọn: ……

c) Số góc tù: ……

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 1470 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 2 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 178 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 17

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	C	D	A	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 8 010 905

b) 5 923 481

c) Chữ số hàng chục nghìn là 8 nên được 700 000

Bài 2.

a) 8353 + (767 + 233) = 8353 + 1 000 = 9353

b) (1483 − 483) + 5203 = 1000 + 5203 = 6203

c) (692 + 8) + 2723 = 700 + 2723 = 3423

Bài 3.

a) 5005 < 5500

b) 550 = 550

c) 500 < 501

d) 436 625 > 436 615

Bài 4.

a) 44 : 4 = 11 (cm)

b) 11 × 4 = 44 (cm)

c) 11 × 11 = 121 (cm²)

Bài 5.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của hình bình hành ABCD: 0 góc vuông, 2 góc nhọn, 2 góc tù.

Bài 6.

Ngày thứ hai: 1470 × 2 = 2940 (kg)

Ngày thứ ba: 2940 − 178 = 2762 (kg)

Cả ba ngày: 1470 + 2940 + 2762 = 7172 (kg)